

Số: /QĐ - TTCTB

Thanh Bình, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2023 của Trường Trung cấp Thanh Bình

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP THANH BÌNH

Căn cứ Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết 142/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa IX - kỳ họp thứ 6 về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh đồng tháp.

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-TTCTB ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Thanh Bình về việc Ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2023 của Trường Trung cấp Thanh Bình;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2023 của Trường Trung cấp Thanh Bình cụ thể như sau:

1. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 9 như sau:

“b. Đối với cán bộ quản lý tham gia giảng dạy trong năm học được quy định như sau:

- Hiệu trưởng: 8% định mức giờ giảng/năm;
- Phó Hiệu trưởng: 10% định mức giờ giảng/năm;
- Trưởng phòng hoặc tương đương: 14% định mức giờ giảng/năm;
- Phó trưởng phòng hoặc tương đương: 18% định mức giờ giảng/năm;
- Đối với viên chức khác: 20% định mức giờ giảng/năm.”

2. Sửa đổi Khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Chế độ giảm giờ giảng đối với giáo viên:

- Nhà giáo được bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo hoặc kiêm nhiệm công tác quản lý;
- Nhà giáo làm công tác chủ nhiệm lớp hoặc cố vấn học tập;

- Đối với quy mô lớp học có 35 đến 38 học viên, học sinh được giảm 15% định mức giờ giảng/1 lớp;

- Đối với quy mô lớp học ≤ 18 học viên, học sinh được giảm 7,5% định mức giờ giảng/1 lớp.

- Trường hợp: 18 học viên, học sinh < quy mô lớp học < 35 học viên, học sinh được giảm 11% định mức giờ giảng/1 lớp;

c. Nhà giáo phụ trách phòng học chuyên môn/xưởng thực hành: được giảm 10% định mức giờ giảng/1 phòng chuyên môn; Nhà giáo được giảm 15% định mức giờ giảng/1 xưởng thực hành;

d. Nhà giáo là trưởng khoa và tương đương được giảm 30% định mức giờ giảng; trưởng bộ môn, phó trưởng khoa và tương đương được giảm 20% định mức giờ giảng; kiêm phụ trách thư viện được giảm từ 15% định mức giờ giảng; Nhà giáo kiêm nhiều nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c khoản này được tính tổng định mức giảm giờ giảng nhưng không vượt quá 50% định mức giờ giảng.

e. Nhà giáo kiêm công tác Đảng, đoàn thể:

f. Nhà giáo kiêm Bí thư Chi bộ trực thuộc, Chủ tịch Hội đồng trường được giảm 30% định mức giờ giảng; nhà giáo kiêm cấp phó các chức danh nêu trên hoặc thư ký Hội đồng trường được giảm 20% định mức giờ giảng;

g. Nhà giáo làm công tác công đoàn, Chủ tịch công đoàn, Phó Chủ tịch công đoàn cơ sở không chuyên trách được giảm 76 giờ/năm học; Nhà giáo làm ủy viên ban chấp hành, tổ trưởng, tổ phó tổ công đoàn không chuyên trách được giảm 38 giờ/năm học (*Theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ giảm định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*);

h. Nhà giáo kiêm Bí thư Đoàn trường được giảm 50% định mức giờ giảng; nhà giáo kiêm Phó Bí thư Đoàn trường được giảm 40% định mức giờ giảng (*Theo Quyết định số 13/2013/QĐ-TTg ngày 06/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam trong các cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề*);”

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 13 như sau:

“1. Thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện đi công tác

Đối với viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, mà tự túc bằng phương tiện cá nhân thì được thanh toán tiền chi phí đi lại như sau:

a) Cự ly từ trụ sở cơ quan đến nơi công tác đạt 15 km trở lên được thanh toán khoán mức 2.000 đồng/km (gồm: Khấu hao xe 800 đồng/km, nhiên liệu 1.200 đồng/km); chi phí qua phà, đò, cầu thanh toán theo thực tế.

b) Cự ly từ cơ quan đến nơi công tác không đạt 15 km thì được thanh toán chi phí xăng xe, phà, đò, cầu theo thực tế. Mức khoán tiền tự túc phương tiện bằng 0,2

lít xăng/km tính theo giá xăng tại thời điểm đi công tác và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.”

4. Sửa đổi Khoản 3 Điều 13 như sau:

“Đối với viên chức và người lao động: Mức khoán là 350.000 đồng/người/ngày khi đi công tác tại các quận, thành phố trực thuộc trung ương và thành phố đô thị loại I thuộc Tỉnh (khác tỉnh); 300.000 đồng/ngày/người khi đi công tác tại các tỉnh, thành phố còn lại (khác tỉnh); 200.000 đồng/người/ngày khi đi công tác tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; 100.000 đồng/người/ngày khi đi công tác tại các xã, phường, thị trấn trong huyện, thị xã, thành phố (có cự ly đạt 15 km trở lên).”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo các Phòng, Khoa trực thuộc Trường và viên chức, học sinh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Lao động - TB & XH;
- Sở Tài chính;
- KBNN Thanh Bình;
- Lãnh đạo trường;
- Đoàn thể trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, HCKT. (Hiện)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hùng Việt